

**TẬP ĐOÀN GELEXIMCO**  
**CÔNG TY CỔ PHẦN GIẤY AN HÒA**

**BẢNG TỔNG HỢP ĐỀ NGHỊ CẤP, MUA VẬT TƯ**  
**(Tuần 13 - 2025)**

| TT | TÊN VẬT TƯ<br>HÀNG HÓA                     | QUY CÁCH                                                            | ĐVT | DUYỆT<br>MUA | NGÀY<br>CẦN<br>HÀNG | TT | TÊN VẬT TƯ<br>HÀNG HÓA               | QUY CÁCH                                                                                              | ĐVT  | DUYỆT<br>MUA | NGÀY CẦN<br>HÀNG |
|----|--------------------------------------------|---------------------------------------------------------------------|-----|--------------|---------------------|----|--------------------------------------|-------------------------------------------------------------------------------------------------------|------|--------------|------------------|
| 1  | Dịch vụ lắp dựng nhà<br>xưởng kết cấu thép |                                                                     | Gói | 1            | 10/04/25            | 17 | Bơm ly tâm dẫn<br>động từ            | H= 25m; Q= 100 L/min; Đường<br>kính đầu hút/ đường kính đầu<br>đẩy:DN40/DN25; Môi chất:<br>H2SO4 15%. | Cái  | 2            | 20/05/25         |
| 2  | Terminal module                            | DI,DO,AO RTP ASSY<br>51452611-001 250V<br>MAX, Honeywell            | Cái | 2            | 01/07/25            | 18 | Lốp xe                               | Type: 175/70R13-82T, không<br>dùng săm (Tubeless)                                                     | Cái  | 2            | 20/05/25         |
| 3  | Thiết bị quan sát ( Camera)                | Model: SCB-2000P                                                    | Cái | 3            | 01/07/25            | 19 | Bơm ly tâm                           | Model: IS65-40-250, Q=30m3/h;<br>H=78m.                                                               | Cái  | 2            | 20/05/25         |
| 4  | Pin                                        | Model:3BSC760019E1<br>,(3.7V/2,4Ah)                                 | Quả | 4            | 01/07/25            | 20 | Vòng bi                              | 31318; vòng cách thép dập                                                                             | Vòng | 2            | 20/05/25         |
| 5  | Bộ nguồn                                   | Model:900P01-<br>0301,Power Supply<br>120/240VAC, 60W               | Bộ  | 1            | 01/07/25            | 21 | Máy đo tốc độ dạng<br>đèn chớp       | Model: Nova pro 500, PN: 6245-<br>010                                                                 | Cái  | 1            | 20/05/25         |
| 6  | Bus module (Module<br>chân đế)             | Model:900R12-101, 12<br>Slot Rack                                   | Cái | 1            | 01/07/25            | 22 | Lock điều hòa xe<br>SDLG L956F       | Mã số: 4190002758                                                                                     | Cái  | 3            | 15/04/25         |
| 7  | Bộ điều khiển nhiệt<br>độ                  | TZN4L-T4C                                                           | Bộ  | 1            | 01/07/25            | 23 | Lock điều hòa xúc lật<br>SDLG LG936L | Mã số: 7200002336                                                                                     | Cái  | 1            | 15/04/25         |
| 8  | Vòng bi                                    | 2204 2RS                                                            | Cái | 40           | 01/07/25            | 24 | Cầu chì dẹt 10A                      | Model xe: FD30T-17                                                                                    | Cái  | 200          | 15/04/25         |
| 9  | Transmitter áp suất                        | Model: IDP10S-<br>TF1B01AA-L1B1 /<br>DS-F3A7AAAAZZ4Z /<br>DC-BB000A | Bộ  | 2            | 01/07/25            | 25 | Cầu chì dẹt 15A                      | Model xe: FD30T-17                                                                                    | Cái  | 200          | 15/04/25         |
| 10 | Bộ điều áp khí nén có<br>lọc               | AW20-20BG-D,Thread<br>G1/4                                          | Bộ  | 20           | 01/07/25            | 26 | Motor đầm rung                       | 1.1kw/2.3A/380V/50HZ/1400rp<br>m.                                                                     | Cái  | 4            | 30/04/25         |
| 11 | Switch mạng                                | 2530-24, J9782A                                                     | Cái | 2            | 01/07/25            | 27 | Dịch vụ chế tạo bể<br>thép           | gia công, chế tạo bồn bể theo bản<br>vẽ.                                                              | Kg   | 32,000       | 30/04/25         |

| TT | TÊN VẬT TƯ<br>HÀNG HÓA                                                 | QUY CÁCH       | ĐVT | DUYỆT<br>MUA | NGÀY<br>CẦN<br>HÀNG | TT | TÊN VẬT TƯ<br>HÀNG HÓA                             | QUY CÁCH                                              | ĐVT  | DUYỆT<br>MUA | NGÀY CẦN<br>HÀNG |
|----|------------------------------------------------------------------------|----------------|-----|--------------|---------------------|----|----------------------------------------------------|-------------------------------------------------------|------|--------------|------------------|
| 12 | Mài dao bay của bộ<br>dao cắt ngang máy A4                             |                | Cái | 4            | 01/05/25            | 28 | Vòng bi                                            | 6012; nắp chặn tiếp xúc 2 bên;<br>khe hở tiêu chuẩn   | Vòng | 10           | 01/05/25         |
| 13 | Mài dao để của bộ<br>dao cắt ngang máy A4                              |                | Cái | 4            | 01/05/25            | 29 | Đầu dẫn mỡ                                         | 1 đầu nối nhanh D6, 1 đầu ren<br>ngoài M6, VL: SUS304 | Cái  | 5            | 01/05/25         |
| 14 | Vỏ bơm mono                                                            | B50            | Cái | 5            | 01/05/25            | 30 | Vỏ bơm mono                                        | B60/HSX: Monas                                        | Cái  | 6            | 01/05/25         |
| 15 | Trục xoắn bơm mono                                                     | B50/HSX: Monas | Cái | 2            | 01/05/25            | 31 | Trục rotuyn<br>(Coupling rod) dùng<br>cho bơm: B60 | Vật liệu: SUS304                                      | Cái  | 6            | 01/05/25         |
| 16 | Trục rotuyn<br>(Coupling rod) dùng<br>cho bơm: B50 Vật<br>liệu: SUS304 |                | cái | 2            | 01/05/25            | 32 | Trục xoắn bơm<br>mono                              | B60/HSX: Monas                                        | Cái  | 5            | 01/05/25         |